

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Lý Thanh Hiền¹

Tóm tắt: Giáo dục đạo đức nghề nghiệp là sự tác động qua lại giữa nhà giáo dục và người học nghề thông qua các hoạt động GDĐĐNN nhằm hình thành ở người học nghề những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết. Quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường ĐHSPhN2 cần phải có một nội dung cụ thể, bám sát với yêu cầu của ngành giáo dục và yêu cầu của xã hội. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập tới cơ sở khoa học lựa chọn các nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ĐHSPhN2.

Từ khóa: đạo đức nghề nghiệp; giáo dục đạo đức nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp

1. MỞ ĐẦU

Có nhiều quan điểm khác nhau về đạo đức nghề nghiệp. Một số tác giả cho rằng đạo đức nghề nghiệp là hệ thống các chuẩn mực qui định thái độ chủ quan của người lao động trong một ngành nghề nào đó đối với công việc và sản phẩm của mình khi hành nghề. Có thể hiểu một cách khái quát về tinh thần cốt lõi của đạo đức nghề nghiệp chính là thái độ tận tâm, chuyên cần với công việc vì chính công việc chứ không phải vì những mục đích bên ngoài. Theo tác giả Daniel E. Wueste thì cho rằng: “Tiêu chuẩn đạo đức của mỗi nghề đều bị chi phối bởi tầm quan trọng của chính ngành nghề đó”[2, tr.13]. Theo Angelika Frost thì : “Đạo đức nghề nghiệp được cụ thể hóa trong “Bộ qui tắc đạo đức trong công việc” là phương tiện để thể chế hóa các quan hệ xã hội và ấn định vai trò xã hội”[1, tr.43]. Tức là sự kiểm soát về mặt đạo đức gắn liền với một vị trí hoặc vai trò nào đó và do đó gắn với một cá nhân đảm nhận vị trí và vai trò chứ không phải là chung chung. Nội dung của “Đạo đức nghề nghiệp gắn liền với vai trò của cá nhân khi tham gia vào một lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể nào đó”[3, tr.123].

Đối với ngành sư phạm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo có vai trò rất quan trọng, góp phần quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động sư phạm và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Các thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng để mọi thế hệ học trò noi theo và để làm tròn sứ mệnh cao cả “trồng người”, mỗi nhà giáo phải luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để xứng đáng với sự tôn vinh và niềm tin yêu của xã hội. Trọng trách của các trường sư phạm là phải xây dựng được một hệ thống nội dung các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để giáo dục cho sinh viên – những người

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

thầy, cô giáo trong tương lai để đáp ứng được yêu cầu của ngành sư phạm và yêu cầu của xã hội. Do đó, việc xác định cơ sở khoa học của việc xây dựng hệ thống nội dung các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp là một vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Khi xây dựng nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm, các nhà giáo dục cần dựa trên các yếu tố sau:

2.1. Cấu trúc nhân cách nhà giáo

Nhân cách sư phạm, về bản chất, là nhân cách của người làm nghề dạy học – người thầy giáo. miệt” nên nhân cách sư phạm cũng có những nét đặc trưng riêng so với các lĩnh vực nghề nghiệp khác. Cụ thể, nhân cách sư phạm gồm:

Các phẩm chất: (Thế giới quan khoa học, Lí tưởng nghề nghiệp, lòng yêu nghề, lòng yêu trẻ, lòng nhân ái, vị tha của người giáo viên, tôn trọng nhân cách học sinh, trung thực, thẳng thắn.)

Các năng lực sư phạm: (Năng lực hiểu biết học sinh, cách học và sự phát triển của học sinh, năng lực dạy học bộ môn, năng lực giáo dục thông qua dạy học bộ môn, năng lực dạy học phân hóa, năng lực giáo dục, năng lực tổ chức các hoạt động sư phạm).

2.2. Bối cảnh hiện nay và những yêu cầu của thời đại đối với việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường ĐHSP2

2.2.1. Bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam

* Về những thời cơ thuận lợi:

Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, được coi là thời cơ lớn, bước ngoặt quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam. Những quan điểm lớn của Nghị quyết cùng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp không chỉ là định hướng cho nền giáo dục hiện nay, còn là nhiệm vụ bắt buộc toàn Đảng, toàn dân phải thực hiện, tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội, là cơ sở để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục nước nhà [6, tr.11]. So với các lần cải cách giáo dục và thay đổi chương trình trước đây, lần đổi mới này có nhiều điều kiện thuận lợi hơn:

Đất nước ổn định về chính trị, phát huy được những thành tựu của kinh tế - xã hội trong những năm qua.

Nhân dân ta với truyền thống hiếu học, hết sức chăm lo và sẵn sàng đầu tư cho giáo dục, ngày càng quan tâm đến việc dạy và học trong nhà trường là những tiền đề cơ bản để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

Đảng, Nhà nước đã thường xuyên quan tâm để đưa ra các định hướng và quyết sách nhằm đổi mới giáo dục. Chưa bao giờ sự nghiệp giáo dục, đào tạo lại được toàn xã hội chăm lo phát triển như hiện nay, với mong muốn tận dụng cơ hội phát triển đất nước trong giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” và hội nhập quốc tế mạnh mẽ.

Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức phát triển mạnh, làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các yếu tố của giáo dục.

Công nghệ thông tin được áp dụng ngày càng rộng rãi trong quá trình dạy học, đem lại những khả năng mới, giúp giáo viên dễ dàng đưa những phần việc vốn chỉ thực hiện được ở ngoài lớp vào trong tiết học, cung cấp một khối lượng lớn thông tin trong thời gian ngắn, xử lý nhanh những chuỗi số liệu phức tạp, làm giảm nhẹ lao động chấm bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Đổi mới quản lý giáo dục và xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của xã hội và cá nhân người học.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục ở quy mô toàn cầu, tạo cơ hội thuận lợi để nước ta tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình định hướng năng lực, tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn quốc tế, xây dựng xã hội học tập, cùng với các điều kiện đảm bảo học tập suốt đời, đại chúng hóa, đa dạng hóa, toàn cầu hóa, hội nhập và hợp tác cùng cạnh tranh quốc tế về giáo dục...

* Về những khó khăn, thách thức:

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục như hiện nay, bên cạnh những mặt tích cực của nó cũng làm đảo lộn các giá trị tinh thần của con người mà điểm nổi bật là vấn đề đạo đức.

Sự đa dạng và khác biệt giữa các đối tượng người học, khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương, không chỉ là nguyên nhân của sự bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục mà còn là thách thức đối với việc xây dựng mục tiêu và phát triển chương trình đào tạo.

Chất lượng giáo viên không đồng đều, còn hạn chế trong cả kiến thức, trình độ và đặc biệt là năng lực. Đổi mới theo tinh thần phát triển năng lực và phẩm chất đòi hỏi giáo viên, cán bộ quản lý cần tự thay đổi một cách căn bản và mạnh mẽ, nhất là về năng lực khoa học và sư phạm.

Thực tế hiện nay cho thấy, trong lĩnh vực đạo đức xã hội đang diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa cái tốt và xấu, thiện và ác, cái mới cái tiến bộ đang từng bước thâm nhập vào, trong khi đó những cái xấu cổ hủ, lạc hậu cũng không ngừng len lỏi vào trong cuộc sống của chúng ta.

Sinh viên đa số là những người tuổi đời còn trẻ - độ tuổi mà ở họ có nhiều mặt tích cực song cũng còn tồn tại không ít những hạn chế. Mặt tích cực ở họ chính là lòng nhiệt

tình, nhạy bén trước cuộc sống để vươn lên khẳng định bản thân, sống có ước mơ, hoài bão, lí tưởng, nhiệt tình trong công việc, dám nghĩ, dám làm... Tuy nhiên đối lập với những điểm tốt đẹp đó họ cũng có những hạn chế nhất định của tuổi trẻ: Sự bông bột, chủ quan, nóng vội, nhẹ dạ cả tin, dễ hoang mang trước những khó khăn của cuộc sống, dễ sa ngã, dễ bị kích động, kinh nghiệm sống còn thiếu.

Bên cạnh đó cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được những yêu cầu mới kể cả ở các cấp học phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Việc đổi mới chương trình theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất, đòi hỏi người học phải tự học nhiều, rèn luyện kỹ năng nhiều, thông qua các trải nghiệm thực tiễn, vì thế cần có thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ mới có chất lượng và hiệu quả.

Tâm lí bằng cấp của xã hội, sự kỳ vọng quá cao của nhiều phụ huynh vào khả năng và thành tích học tập của con em mình, đang vô tình làm gia tăng các tiêu cực về dạy thêm, kiểm tra đánh giá, gây áp lực cho cả học sinh và nhà trường, làm “méo mó” cả chương trình giáo dục và các biện pháp triển khai, quản lí chương trình giáo dục.

Bên cạnh đó, chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy những biểu hiện của nếp sống xa lạ, hoàn toàn trái với chuẩn mực đạo đức xã hội trong một bộ phận học sinh, sinh viên hiện nay: cờ bạc, ma túy, mại dâm, sống thử, sống gấp... Số sinh viên vi phạm pháp luật, thiếu lễ độ với người lớn, nói tục, gây gổ đánh nhau, không trung thực, ích kỉ, ham chơi, đua đòi ngày càng nhiều. Có thể nói hình ảnh về những người học trò ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô đang dần bị phai nhạt.

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục thực chất là một cuộc cải cách sâu rộng giáo dục Việt Nam, gắn liền với đổi mới tư duy của Đảng về giáo dục, từ tư duy đổi mới từng phần sang tư duy đổi mới tổng thể, đồng bộ, nhất quán, hướng tới một mô hình mới phát triển giáo dục với những đặc trưng cơ bản sau đây:

Chuyển phát triển giáo dục từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng, đồng thời đáp ứng nhu cầu số lượng.

Chuyển trọng tâm giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học

Chuyển hệ thống giáo dục từ khép kín sang mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế phát huy mặt tích cực của cơ chế thị trường đi đôi với việc đảm bảo định hướng XHCN trong phát triển giáo dục.

2.2.2. Những yêu cầu của thời đại đối với GDĐĐNN cho SV sư phạm

Dân tộc ta vốn có truyền thống “tôn sư trọng đạo”, vị trí, vai trò của người thầy luôn được xã hội tôn vinh với sự kính trọng, tin tưởng. Để nhắc nhở trách nhiệm cao cả, đáng trân trọng của người thầy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”[5, tr.31].

Cố thủ tướng Phạm Văn Đồng thì nói: “Nghề của anh chị em gắn liền với những cái cao quý nhất của Tổ quốc. Tất nhiên nghề nào cũng cao quý cả, nhưng nghề của anh chị em là nghề đáng yêu quý nhất”[4, tr.23]. Những tấm gương thầy giáo tiêu biểu, những người thầy rạng danh lịch sử: Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Đặng Thai Mai... họ đều là những người coi trọng việc “dạy chữ” là phương tiện để “dạy người”, rất chú trọng rèn luyện đạo đức, xây dựng nhân phẩm cho học trò, khơi dậy ở người học những phẩm chất quý báu. Những tấm gương của các nhà giáo dục nổi tiếng nước nhà và những phẩm chất cao đẹp của họ là những bài học không bao giờ cũ cho những người chọn nghiệp làm thầy hôm nay và mai sau. Truyền thống đó đã và đang có ảnh hưởng tích cực tới việc chọn nghề, tu dưỡng rèn luyện ĐĐNN của SVSP.

Theo khung chuẩn đầu ra của Bộ giáo dục và Đào tạo, người sinh viên sư phạm cần phải có 8 tiêu chuẩn, mỗi tiêu chuẩn được cụ thể hóa thành một số tiêu chí là những yêu cầu phẩm chất, năng lực cụ thể. Tổng cộng có 38 tiêu chí. Mỗi tiêu chí được cụ thể hóa thành những yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng hoặc thái độ hành vi. 8 tiêu chuẩn bao gồm: Phẩm chất chính trị, đạo đức; Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục; Năng lực giáo dục; Năng lực dạy học; Năng lực giao tiếp; Năng lực đánh giá trong giáo dục; Năng lực hoạt động xã hội; Năng lực phát triển nghề nghiệp.

Trong xu thế đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục như hiện nay, ngoài 8 tiêu chuẩn trên, người giáo viên còn cần năng lực trí tuệ, sự tinh thông nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị, cụ thể:

Thứ nhất: Cần hướng cho SVSP biết sống có lý tưởng, ước mơ và hoài bão lớn lao.

Đây là một trong những nội dung quan trọng nhất có ý nghĩa chiến lược trong việc GDĐĐNN, đóng vai trò điều khiển hoạt động, hành vi hàng ngày của mỗi sinh viên và là một trong những yếu tố cơ bản của cấu trúc nhân cách.

Khác với các sinh viên khác, SVSP sẽ trở thành người giáo dục lý tưởng cho các thế hệ tiếp theo. C.Mác đã từng nói: “nhà giáo dục phải là người được giáo dục”. Do đó, giáo dục lý tưởng cho SVSP là giúp họ hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình. Trong giai đoạn hiện nay, lý tưởng của thanh niên sinh viên là độc lập dân tộc và CNXH, là học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đối với SVSP trong bất cứ lĩnh vực nào của giáo dục ở nhà trường cũng đều có cơ hội tốt để tiến hành giáo dục lý tưởng.

Thứ hai: Cần hướng cho SVSP vào những giá trị nhân cách của người thầy giáo.

Thế giới quan là yếu tố quan trọng trong cấu trúc nhân cách, nó không những quyết định niềm tin chính trị mà còn cả toàn bộ hành vi cũng như ảnh hưởng của người thầy giáo đối với học sinh. Thế giới quan chi phối các hoạt động cũng như thái độ người thầy giáo trong việc lựa chọn nội dung và phương pháp giảng dạy, việc kết hợp nhiệm vụ giáo dục và nhiệm vụ chính trị - xã hội, gắn nội dung và phương pháp giảng dạy với thực tiễn. Có một thế giới quan khoa học sẽ là cơ sở giúp người thầy xây dựng ý thức chính trị, lý tưởng, niềm tin cho mình và cho thế hệ trẻ.

Thứ ba: Cần hướng cho SVSP vào những giá trị của nghề dạy học.

Trước đây trong cơ chế cũ, những giá trị tinh thần, giá trị nhân cách luôn được người SVSP đề cao. Hình ảnh các nhà giáo mô phạm, mẫu mực, coi trọng các giá trị tinh thần truyền thống, vị tha, giàu lòng nhân ái với cuộc sống thanh đạm, giản dị... luôn là niềm tự hào và là hình mẫu lý tưởng để SVSP hướng tới. Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay đã đánh thức tính năng động, tích cực, sáng tạo của các chủ thể lao động, trong đó có đội ngũ những nhà giáo tương lai. Họ không cam chịu cuộc sống nghèo khổ, không bằng lòng với những điều kiện học tập khó khăn và mức sống quá thấp, không thoả mãn với trình độ của mình. Nhu cầu việc làm, nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đã kích thích, thúc đẩy các nhà giáo tương lai không ngừng học tập, tiếp cận những tri thức khoa học hiện đại, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn và tay nghề sư phạm, đồng thời mở ra khả năng để họ có thể tăng thu nhập của bản thân bằng chính lao động dạy học của mình.

Thứ tư: Cần phải chú trọng cho SVSP các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

3. KẾT LUẬN

Người thầy giáo ngày nay không chỉ cần có một trình độ học vấn, nghiệp vụ sư phạm, những hiểu biết sâu về lĩnh vực chuyên môn mình giảng dạy mà phải được chú ý đào tạo cả về khoa học xã hội và nhân văn. Người thầy giáo phải lĩnh hội được tinh hoa văn hoá của nhân loại nhưng đồng thời phải biết giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Do đó, quá trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường ĐHSPhN2 cần chú trọng phát triển đạo đức nhân cách nghề nghiệp của người giáo viên phù hợp với thời đại nhưng đồng thời vẫn phải giữ được những phẩm chất truyền thống tốt đẹp như truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng học vấn, trọng hiền tài...

Việc xác định cấu trúc nhân cách của nhà sư phạm và những yêu cầu của thời đại nêu trên sẽ là cơ sở khoa học giúp chúng ta xây dựng những tiêu chuẩn đạo đức phù hợp để người giáo viên tương lai hoàn thiện nhân cách của mình một cách toàn diện nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Angelika Frost (2012), *professional ethics in society*, NXB Bildungsverlag.
2. Daniel E. Wueste (1998), *Professional ethics and social responsibility*, Rowman and Littlefield publishers, Inc.
3. Jonh Hardwig (1991), *Toward and ethics of expertise*, Journal of Philosophy 88.
4. Phạm Văn Đồng (1974), *Công tác giáo dục và người thầy XHCN*, NXB Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. Đảng cộng sản Việt Nam(2013), 29 NQ TW, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội

SCIENTIFIC BASIS OF PROFESSIONAL ETHICAL EDUCATION CONTENTS FOR
STUDENTS HANOI PEDAGOGICAL UNIVERSITY 2

Ly Thanh Hien

Abstract: *Education of professional ethics is the interaction between educators and apprentices through professional ethics education activities in order to form in apprentices necessary professional qualities. The process of educating professional ethics for students of Hanoi Pedagogical University of Education 2 needs to have a specific content, closely following the requirements of the education industry and the requirements of society. In this article, we refer to the scientific basis for selecting the contents of professional ethics education for students of HPU2*

Keywords: *Professional ethics, Education of professional ethics; Teacher ethics*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 31-3-2023; ngày phản biện đánh giá: 12-4-2023; ngày chấp nhận đăng: 09-5-2023)